

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá quazit deluvi trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá quazit deluvi tại xã Thạch Tượng, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành và xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa”
(Trữ lượng tính đến ngày 02 tháng 6 năm 2021)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 2321/QĐ-BTNMT ngày 28/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố các khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ;

Căn cứ Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đã phê duyệt trước ngày 01/01/2019;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Giấy phép số 10/GP-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty cổ phần Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa (nay là Công ty

TNHH MTV Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa) được thăm dò khoáng sản đá quarzit deluvi tại xã Thạch Tượng, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành và xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn kèm theo hồ sơ của Công ty TNHH MTV Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa đề nghị Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá quarzit deluvi tại xã Thạch Tượng, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành và xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 668/TTr-STNMT ngày 06/8/2021 (kèm theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng thăm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 18/6/2021 và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá quarzit deluvi trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá quarzit deluvi tại xã Thạch Tượng, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành và xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Vị trí, diện tích:

Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 6,16 ha, gồm 04 khu:

- Khu Tượng Sơn 3, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành có diện tích 0,16 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4;

- Khu Tượng Liên 2, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành có diện tích 1,19 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 5 đến 11;

- Khu Thạch Yên, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành có diện tích 0,31 ha được giới hạn bởi các điểm góc 12, 13, 14, 15;

- Khu Bản Hố, xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa có diện tích 4,5 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 16 đến 27.

(có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 kèm theo)

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá quarzit deluvi đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 87.331 m³ tương đương 231.933 tấn đá quarzit deluvi, trong đó:

+ Khu Tượng Sơn 3, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành: 1.066 m³ tương đương 2.825 tấn đá quarzit deluvi;

+ Khu Tượng Liên 2, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành: 17.164 m³ tương đương 45.657 tấn đá quarzit deluvi;

+ Khu Thạch Yên, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành: 2.373 m³ tương đương 6.289 tấn đá quazit deluvi;

+ Khu Bản Hồ, xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa: 66.728 m³ tương đương 177.162 tấn đá quazit deluvi.

- Trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác: 87.331 m³ tương đương 231.933 tấn đá quazit deluvi, trong đó:

+ Khu Tượng Sơn 3, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành: 1.066 m³ tương đương 2.825 tấn đá quazit deluvi;

+ Khu Tượng Liên 2, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành: 17.164 m³ tương đương 45.657 tấn đá quazit deluvi;

+ Khu Thạch Yên, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành: 2.373 m³ tương đương 6.289 tấn đá quazit deluvi;

+ Khu Bản Hồ, xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa: 66.728 m³ tương đương 177.162 tấn đá quazit deluvi.

3. Khoáng sản đi kèm: Không

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: như Phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ TN và MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty TNHH MTV Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN (T830).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ QUARZIT DELUVI TẠI XÃ THẠCH TƯỢNG, XÃ
THẠCH CẨM, HUYỆN THẠCH THÀNH VÀ XÃ NAM XUÂN,
HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày / /2021
của UBND tỉnh)

Khu thăm dò	Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
		X(m)	Y(m)
Tượng Sơn 3, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành (0,16ha)	1	2247 610.00	548 293.00
	2	2247 588.80	548 334.17
	3	2247 562.00	548 308.00
	4	2247 584.00	548 269.00
Tượng Liên 2, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành (1,19ha)	5	2244 906.00	549 934.00
	6	2244 902.00	550 001.00
	7	2244 859.00	550 045.00
	8	2244 818.00	550 006.00
	9	2244 839.50	549 973.77
	10	2244 751.00	549 947.00
	11	2244 770.00	549 893.00
Thạch Yên, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành (0,31ha)	12	2240 581.00	557 019.00
	13	2240 547.65	557 078.83
	14	2240 501.00	557 050.00
	15	2240 533.00	557 007.00
Bản Hố, xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa (4,5ha)	16	2254 593.00	502 304.00
	17	2254 603.00	502 345.00
	18	2254 511.00	502 385.00
	19	2254 491.00	502 513.00
	20	2254 192.00	502 610.00
	21	2254 086.00	502 719.00
	22	2254 061.00	502 690.00
	23	2254 159.00	502 577.00
	24	2254 240.00	502 540.00
	25	2254 311.66	502 439.74
	26	2254 436.00	502 442.00
	27	2254 475.00	502 337.00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐÁ QUARZIT DELUVI TẠI
XÃ THẠCH TƯỢNG, XÃ THẠCH CẨM, HUYỆN THẠCH THÀNH VÀ
XÃ NAM XUÂN, HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Khu thăm dò, phê duyệt trữ lượng	Số hiệu khối	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng (m³)	Trữ lượng (tấn)	Ghi chú
Tượng Sơn 3, xã Thạch Tượng	K1a-122	+86,0	1.001	2.652	
	K1b-122	+86,0	65	173	
Tổng			1.066	2.825	
Tượng Liên 2, xã Thạch Tượng	K2-122	+148,0	1.006	2.677	
	K3-122	+ 148,0	8.524	22.673	
	K4-122	+ 177,0	212	564	
	K5-122	+ 173,0	3.914	10.410	
	K6-122	+ 189,0	3.508	9.333	
Tổng			17.164	45.657	
Thạch Yên, xã Thạch Cẩm	K7a-122	+ 29,5	2.242	5.941	
	K7b-122	+ 29,5	131	348	
Tổng			2.373	6.289	

Bản HỒ, xã Nam Xuân	K8-122	+ 139,0	366	971	
	K9-122	+ 127,0	7.235	19.209	
	K10-122	+ 117,0	9.679	25.698	
	K11-122	+ 105,0	17.440	46.302	
	K12-122	+ 99,0	19.266	51.152	
	K13-122	+ 86,0	8.024	21.305	
	K14-122	+ 82,5	4.718	12.525	
Tổng			66.728	177.162	
Tổng trữ lượng địa chất cấp 122			87.331	231.933	